

Sè: 08/2024/ QĐST - K, ngày 17 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, khoản 3 Điều 144, khoản 3 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 280, Điều 430 và Điều 440 Bộ luật dân sự;

Điều 50, Điều 306 Luật Thương mại;

Căn cứ Điều 6, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Q khóa 14 và c tiêu mục 1.4 Mục 1.II. Phần A Danh mục án phí, lệ phí ban hành kèm theo;

Căn cứ biên bản hòa giải thành ngày 09 tháng 12 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 15/2024/TLST- KDTM ngày 22/10/2024;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái với đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi về thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty TNHH D

Địa chỉ: số A, N, phường N, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Quang T, sinh năm 1994

Chức vụ: Giám đốc

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Thanh T1, sinh năm 1957

Chức vụ: cán bộ kinh doanh công ty TNHH D

Địa chỉ: khu phố G, phường B, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa

(Theo giấy uỷ quyền ngày 22/10/2024)

- Bị đơn: Công ty TNHH T3

Địa chỉ: Ki ốt số A Chợ Đ, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Cao Hải T2 - chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: Thôn Xuân Áng, Xã Hà Bình, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về công nợ: Hai bên công nhận công ty TNHH T3 còn nợ của công ty TNHH D số tiền 506.691.000 đồng (năm trăm, linh sáu triệu, sáu trăm chín mươi một nghìn đồng) và tiền lãi phát sinh từ ngày 01/7/2023 đến ngày 09/12/2024 là 50.670.000đ. Tổng cộng cả gốc và lãi là 557.361.000 đồng (năm trăm, năm mươi bảy triệu, ba trăm sáu mươi một nghìn đồng).

Công ty TNHH T3 phải có trách nhiệm thanh toán (trả nợ) cho công ty TNHH D tổng số tiền cả gốc và lãi là 557.361.000 đồng (năm trăm năm mươi bảy triệu, ba trăm sáu mươi một nghìn đồng) (trong đó tiền gốc là: 506.691.000đ, tiền lãi là: 50.670.000đ).

Nếu Công ty TNHH T3 không trả nợ cho Công ty TNHH D, Công ty TNHH D có đơn đề nghị Thi hành án, thì kể từ ngày nhận đơn đề nghị Thi hành án, hàng tháng Công ty TNHH T3 còn phải chịu thêm khoản lãi suất do Ngân hàng quy định tương ứng với số tiền chậm trả và thời gian chưa thi hành án (theo quy định tại Điều 357/ Bộ luật Dân sự).

* **VỀ NỢ PHÍ KINH DOANH THƯƠNG MẠI THÊM:** Công ty T3 phải chịu 13.147.220 đồng (mười ba triệu, một trăm bốn mươi bảy nghìn, hai trăm hai mươi đồng).

Công ty TNHH D nhận lại số tiền tạm ứng án phí 12.133.000đ đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bỉm Sơn theo biên lai thu số: 0004670 ngày 22/10/2024.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này áp dụng theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, nghị quyết thi hành án dân sự, nghị quyết thi hành án dân sự của Hội đồng thi hành án, quy định của Ủy ban thi hành án, từ ngày thi hành án hoặc bản chấp hành thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thêi hiều thi hành án dân sự áp dụng theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát;
- Đương sự
- Giám đốc án
- Chi cục Thi hành án
- Lưu hồ sơ vụ án

THẨM PHÁN

TỔNG THỊ HÀ